

Số: /KH-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 24/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030, UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, triển khai hiệu quả Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 24/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình) và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy và UBND tỉnh về phòng, chống mại dâm;

2. Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn. Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tích cực tham gia công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm, góp phần tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, thuần phong mỹ tục và tạo điều kiện hỗ trợ người yếu thế tái hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống.

3. Phân công rõ trách nhiệm của từng đơn vị, địa phương, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên và hiệu quả. Lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm tại địa phương, nhằm phát huy hiệu quả tổng thể, góp phần triển khai các hoạt động thiết thực, bền vững.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Lấy phòng ngừa làm trọng tâm; gắn công tác phòng, chống mại dâm với thực hiện chính sách chăm sóc sức khỏe, việc làm, giảm nghèo, bình đẳng giới và phát triển kinh tế - xã hội để giảm tệ nạn mại dâm và các tác động tiêu cực của tệ nạn mại dâm đến đời sống xã hội; quản lý hiệu quả địa bàn và môi trường mạng, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật; góp phần giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt từ cấp tỉnh đến cơ sở; gắn công tác phòng, chống mại dâm với các chiến lược bảo đảm an ninh, trật tự và

phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thể hiện tính nhất quán, nhân văn, tiến bộ trong chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và phòng ngừa xã hội; chú trọng phát huy vai trò của cộng đồng, tập trung vào các địa bàn, nhóm đối tượng có nguy cơ cao.

- Phát triển mạng lưới dịch vụ can thiệp giảm hại và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm; tăng cường phòng, chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, nâng cao sức khỏe tâm thần và giáo dục đồng đẳng.

- Tăng cường quản lý địa bàn, môi trường mạng; nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm pháp luật; không để hình thành hoặc tái hình thành các tụ điểm, địa bàn phức tạp về mại dâm.

- Nâng cao năng lực đội ngũ thực thi; kiện toàn cơ chế phối hợp liên ngành; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong thống kê, theo dõi, quản lý, giám sát và đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

3. Chỉ tiêu

3.1. Chỉ tiêu hằng năm

- 100% các sở ngành liên quan, xã/phường/đặc khu xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Chương trình.

- 90% xã, phường, đặc khu tổ chức hoạt động truyền thông, tuyên truyền về phòng, chống mại dâm phù hợp với đặc thù địa bàn, nhóm đối tượng và được duy trì thường xuyên.

- Ít nhất 70% người bán dâm có nhu cầu và đủ điều kiện được tiếp cận các biện pháp can thiệp giảm hại và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng.

- 100% tin tố giác, tin báo, khiếu nại về hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống mại dâm được tiếp nhận, xác minh, phân loại, xử lý kịp thời.

3.2. Chỉ tiêu đến năm 2030

- 100% các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu ban hành các văn bản theo thẩm quyền nhằm bảo đảm triển khai, thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn, phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

- 95% số cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm được rà soát, phân loại, đưa vào diện quản lý được kiểm tra ít nhất một lần.

- 80% đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm cấp tỉnh và 60% đội ngũ cán bộ cấp xã được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ phù hợp.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện

- Tổ chức quán triệt, triển khai hiệu quả Quyết định số 732/QĐ-TTG ngày 24/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai

đoạn 2026-2030 và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các quy định pháp luật và các văn bản chỉ đạo có liên quan.

- Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đảng, sự quản lý thống nhất của chính quyền hai cấp trong lĩnh vực phòng, chống mại dâm; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch vào nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn; phân công rõ trách nhiệm các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp trong tổ chức thực hiện; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả.

- Tập trung chỉ đạo xây dựng kế hoạch, bố trí ngân sách, ưu tiên triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về hoàn thiện thể chế; phòng ngừa xã hội, kiểm soát môi trường mạng; phát triển dịch vụ y tế - xã hội và chuyển đổi số trong phòng, chống mại dâm.

2. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và phòng ngừa xã hội về phòng, chống mại dâm

2.1. Công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống mại dâm phù hợp với từng đối tượng, địa bàn. Ưu tiên cho các đối tượng tại khu du lịch; khu công nghiệp, khu chế xuất... nơi tập trung đông lao động di cư, thanh niên, sinh viên, các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm.

- Đa dạng hóa phương thức, đổi mới mạnh mẽ nội dung truyền thông, tăng cường kết hợp giữa truyền thông trực tiếp với truyền thông gián tiếp thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và truyền thông số; tập trung giáo dục lối sống lành mạnh, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; nâng cao hiệu quả truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm, bình đẳng giới, ảnh hưởng tiêu cực của mại dâm đối với cá nhân, gia đình và xã hội.

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường - gia đình - cộng đồng trong phòng, chống mại dâm thông qua việc phổ biến tài liệu, tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh, sinh viên, thanh thiếu niên; bồi dưỡng kiến thức về phòng, chống mại dâm cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong truyền thông và tư vấn; xây dựng, cung cấp tài liệu, dữ liệu, hình ảnh, video, ấn phẩm truyền thông; phát triển các công cụ truyền thông số, ứng dụng di động để phổ biến kiến thức, hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, cảnh báo nguy cơ, phản ánh vi phạm.

2.2. Công tác phòng ngừa xã hội

- Lồng ghép công tác phòng, chống mại dâm với các chương trình, đề án liên quan như bình đẳng giới, phòng, chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, an sinh xã hội; chương trình xây dựng nông thôn mới và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác; chú trọng các giải pháp hỗ trợ sinh kế, đào tạo nghề, tạo việc làm bền vững cho phụ nữ, thanh niên, người lao động di cư, người có hoàn cảnh khó khăn và nhóm có nguy cơ cao.

- Xây dựng và phát triển môi trường sống, môi trường lao động, môi trường văn hóa an toàn, lành mạnh tại cộng đồng dân cư, khu nhà trọ, khu công nghiệp, cơ

sở kinh doanh dịch vụ; tăng cường quản lý xã hội, phát hiện sớm dấu hiệu lợi dụng, dụ dỗ, lôi kéo tham gia hoạt động mại dâm.

3. Phát triển mạng lưới hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm

3.1. Nâng cao năng lực, phát triển mạng lưới hỗ trợ

- củng cố và phát triển mạng lưới dịch vụ hỗ trợ trên địa bàn tỉnh phù hợp với đặc điểm từng địa bàn, nhóm đối tượng và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

- Nâng cao năng lực các cơ sở y tế, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm trong việc tham gia cung cấp dịch vụ hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm; phát triển các điểm tư vấn, hỗ trợ tại cộng đồng theo hướng dễ tiếp cận, an toàn, bảo mật, không kỳ thị.

- Huy động mạng lưới cộng tác viên công tác xã hội, nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực tham gia tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao.

3.2. Tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ

- Triển khai hoạt động tiếp cận cộng đồng, cung cấp thông tin, sàng lọc nhu cầu và quản lý trường hợp đối với người bán dâm và nhóm nguy cơ cao; tư vấn, hỗ trợ và chuyển gửi kịp thời đến các dịch vụ phù hợp, bảo đảm đối tượng có nhu cầu được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ bình đẳng và thuận lợi.

- Tổ chức thực hiện đa dạng, đồng bộ các hoạt động can thiệp giảm hại về các bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý, tư vấn đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, hỗ trợ vay vốn, phát triển sinh kế và các hình thức trợ giúp cần thiết khác nhằm hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng.

- Thực hiện các kênh hỗ trợ linh hoạt như tư vấn trực tuyến, đường dây nóng, tư vấn lưu động; ưu tiên phương pháp tiếp cận dựa vào cộng đồng, tăng cường trao quyền và phát huy vai trò của các nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực trong truyền thông, tiếp cận, hỗ trợ, giám sát và duy trì kết quả can thiệp; bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin cá nhân.

- Lồng ghép hoạt động hỗ trợ can thiệp giảm hại, hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm trong các chương trình an sinh xã hội, giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, bình đẳng giới và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác tại địa phương.

- Củng cố, nhân rộng các mô hình, sáng kiến hiệu quả trong hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao phù hợp với điều kiện, đặc điểm địa bàn, cơ chế đặc thù và nguồn lực của địa phương.

3.3. Tăng cường hiệu quả phối hợp liên ngành

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc chia sẻ thông tin, chuyển gửi, theo dõi và cung cấp dịch vụ về y tế, giáo

dục nghề nghiệp, việc làm, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý đối với người bán dâm và các đối tượng nguy cơ cao.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong việc mở rộng độ bao phủ và đa dạng hóa loại hình dịch vụ hỗ trợ trong phòng, chống mại dâm.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý địa bàn; đấu tranh, triệt phá và xử lý các vi phạm trong phòng, chống mại dâm

4.1. Công tác kiểm tra, quản lý địa bàn có nguy cơ phát sinh mại dâm

- Chủ động nắm tình hình, quản lý chặt chẽ, thường xuyên rà soát, phân loại, xác định các tuyến, khu vực, địa bàn, lĩnh vực có nguy cơ cao hoặc diễn biến phức tạp về tệ nạn mại dâm, nhất là khu vực đô thị, du lịch, biên giới, giáp ranh, khu công nghiệp, khu chế xuất và trên không gian mạng.

- Đẩy mạnh quản lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; tăng cường kiểm tra định kỳ, đột xuất; bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành và chính quyền địa phương trong việc phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm.

- Kiểm soát chặt chẽ thông tin quảng cáo, giới thiệu dịch vụ hoạt động mại dâm trá hình trên nền tảng trực tuyến.

4.2. Công tác đấu tranh, triệt phá

- Thực hiện phối hợp liên ngành trong tiếp nhận, xử lý thông tin, tố giác, tin báo và phản ánh của tổ chức, cá nhân, bảo đảm mọi thông tin liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm được tiếp nhận, xác minh, phân loại và xử lý kịp thời.

- Chủ động phát hiện, triệt xóa các tụ điểm, đường dây, ổ nhóm, tổ chức môi giới, chứa chấp mại dâm và các phương thức, thủ đoạn hoạt động mới, tinh vi, nhất là hoạt động trên môi trường mạng, hoạt động có tổ chức, liên tỉnh, xuyên biên giới hoặc có yếu tố nước ngoài.

- Thực hiện hợp tác quốc tế; phối hợp chặt chẽ với các nước trong khu vực và quốc tế trong việc trao đổi thông tin, điều tra, xử lý tội phạm; tham gia chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực về phòng, chống mại dâm.

4.3. Xử lý và phòng ngừa tái phạm

- Nâng cao hiệu quả công tác tổ chức điều tra, truy tố, xét xử các vụ án về mại dâm bảo đảm nghiêm minh, đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống mại dâm.

- Thực hiện các biện pháp quản lý, phòng ngừa tái phạm sau xử lý; tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân liên quan; kịp thời xử lý các tụ điểm, địa bàn phức tạp.

5. Nâng cao năng lực; nghiên cứu; giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết Chương trình

5.1. Nâng cao năng lực đội ngũ thực hiện công tác phòng, chống mại dâm

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ làm công tác phòng, chống mại dâm các cấp; người trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng; mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên, tình nguyện viên, cộng tác viên các cấp về công tác phòng, chống mại dâm.

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, tập huấn, truyền thông về phòng, chống mại dâm.

5.2. Nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu và ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác phòng, chống mại dâm.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, khảo sát, đánh giá thực trạng tình hình tệ nạn mại dâm, đặc điểm người bán dâm, mức độ bao phủ và hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ, các mô hình sinh kế, đào tạo nghề trong việc xây dựng, hoàn thiện chính sách về phòng, chống mại dâm.

- Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong theo dõi, phân tích và dự báo tình hình mại dâm theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các quy định liên quan; xây dựng các công cụ số để ứng dụng trong công tác phòng, chống mại dâm.

5.3. Thực hiện giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết

- Giám sát, đánh giá theo định kỳ, đột xuất và thực hiện chế độ báo cáo triển khai Kế hoạch theo quy định.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch; biểu dương, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác phòng, chống mại dâm theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các sở, ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước; trong các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan trong lĩnh vực y tế, bình đẳng giới, phòng, chống HIV/AIDS, giảm nghèo, an sinh xã hội và phòng, chống tệ nạn xã hội khác; và các nguồn huy động hợp pháp khác bảo đảm theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh Bộ Y tế theo quy định. Đề xuất biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống mại dâm theo quy định.

- Chủ trì nghiên cứu, tham mưu xây dựng hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch về phòng, chống mại dâm; lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ phòng, chống mại dâm với các chương trình về y tế,

phòng, chống HIV/AIDS, phòng chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, công tác xã hội, bình đẳng giới, an sinh xã hội và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội có liên quan.

- Hướng dẫn, phát triển mạng lưới dịch vụ hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm; chỉ đạo các cơ sở y tế và đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động tiếp cận, tư vấn, chăm sóc sức khỏe, dự phòng HIV/AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục, hỗ trợ tâm lý, quản lý trường hợp, chuyển gửi và kết nối người bán dâm với các dịch vụ trợ giúp xã hội, giáo dục nghề nghiệp, việc làm và các dịch vụ hỗ trợ khác theo quy định.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức về phòng, chống mại dâm; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong truyền thông, tư vấn và hỗ trợ đối tượng.

- Triển khai tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cộng tác viên, tuyên truyền viên và những người trực tiếp tham gia công tác phòng, chống mại dâm.

- Phối hợp với Công an tỉnh, các sở, ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trong công tác rà soát, đánh giá tình hình tệ nạn mại dâm; xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành về phòng ngừa, hỗ trợ can thiệp giảm hại, quản lý địa bàn và cung cấp dịch vụ hỗ trợ đối tượng; tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành theo quy định.

- Thực hiện các hoạt động khảo sát, thống kê, thu thập thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu; nghiên cứu, đánh giá thực trạng, dự báo xu hướng và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong công tác quản lý, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

- Căn cứ nội dung Kế hoạch, hằng năm Sở Y tế lập dự toán ngân sách thực hiện hoạt động Kế hoạch gửi Sở Tài chính tổng hợp kinh phí trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Công an tỉnh

- Chủ trì, chỉ đạo triển khai các biện pháp đấu tranh, triệt phá các tụ điểm, đường dây, tổ chức môi giới, chứa chấp, bảo kê mại dâm; quản lý hiệu quả địa bàn và môi trường mạng, gắn công tác phòng, chống mại dâm với các chương trình, kế hoạch bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý an ninh trật tự đối với các cơ sở kinh doanh dễ phát sinh tệ nạn mại dâm. Phối hợp với Sở Y tế trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động liên ngành về phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và địa phương tổ chức tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tại khu vực biên giới, trên biển, hải đảo và cửa khẩu tham gia các hoạt động phòng, chống mại dâm theo quy định của pháp luật; chỉ đạo các lực lượng chức năng tăng cường thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm.

4. Sở Tư pháp

Tham mưu cho Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh chỉ đạo, định hướng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm; phối hợp hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật và theo dõi việc thi hành pháp luật liên quan đến lĩnh vực phòng, chống mại dâm.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, xuất bản, hệ thống thông tin cơ sở và các thiết chế văn hóa tăng cường công tác thông tin, truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng, góp phần phòng ngừa tệ nạn mại dâm; tăng cường quản lý nhà nước đối với các hoạt động dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch, vui chơi giải trí và các loại hình dịch vụ có nguy cơ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm.

6. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế trong việc lồng ghép công tác phòng chống mại dâm gắn với bình đẳng giới, các hoạt động hỗ trợ xã hội, tạo việc làm để người bán dâm và nhóm nguy cơ cao chuyển đổi công việc, thay đổi hành vi trong quá trình triển khai Chương trình.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tăng cường hoạt động truyền thông, tuyên truyền về phòng, chống mại dâm; lồng ghép hoạt động tư vấn hướng nghiệp, đào tạo nghề để người bán dâm và nhóm nguy cơ cao chuyển đổi công việc, thay đổi hành vi.

8. Sở Tài chính

Sở Tài chính phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tổng hợp nhu cầu của các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch để tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách nhà nước, phù hợp với tiến độ triển khai của Kế hoạch và khả năng cân đối ngân sách tỉnh.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Xây dựng Kế hoạch, bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với đặc điểm tình hình cụ thể của địa phương; lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống mại dâm trong việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án có liên quan trên địa bàn.

- Xây dựng, phát triển mạng lưới hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm; duy trì, củng cố và nhân rộng các mô hình hiệu quả trong công tác phòng, chống mại dâm tại địa phương.

- Tăng cường quản lý địa bàn, quản lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và phòng ngừa xã hội về phòng, chống mại dâm phù hợp với đặc điểm từng địa bàn và nhóm đối tượng.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ; tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp trong công tác phòng, chống mại dâm tại địa phương theo quy định.

10. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh

Nâng cao năng lực đội ngũ kiểm sát viên, thẩm phán trong thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, công tác xét xử đối với các vụ việc, vụ án liên quan đến mại dâm bảo đảm nghiêm minh, đúng quy định của pháp luật.

11. Báo và phát thanh truyền hình Quảng Trị

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với các đơn vị liên quan thường xuyên đưa nội dung tuyên truyền phòng, chống mại dâm vào các chương trình thông tin, truyền thông rộng rãi.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh

Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các Chương trình, kế hoạch của tỉnh về phòng, chống mại dâm; thực hiện giám sát, phản biện xã hội đối với việc xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống mại dâm.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Định kỳ vào ngày 05/12 hàng năm, các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu, đơn vị liên quan gửi báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch hằng năm về UBND tỉnh (qua Sở Y tế) tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Y tế;
- Cục Bảo trợ xã hội;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Xuân Tân